

Bản án số: **90/2026/DS-ST**

Ngày: 27-3-2026

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thưa.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Tất Ái;

2. Bà Lê Thị Bé Bảy.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trọng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Đoàn Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2025 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 382/2025/QĐXX-ST ngày 28 tháng 8 năm 2025 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 03/2026/TB-TA ngày 24 tháng 2 năm 2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Trần Lý B**, sinh năm 1966; CCCD số: 094066012565; Địa chỉ: **số D H, khu phố C, phường L, thành phố Cần Thơ;**

Địa chỉ liên hệ: **số B C, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.**

* *Đại diện theo ủy quyền:* Anh **Nguyễn Thành D**, sinh năm 1976; CCCD số: 042076022538; Địa chỉ: **số C N, khu phố D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.** (xin vắng mặt)

(Theo văn bản ủy quyền ngày 11/8/2025)

2. *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Lê Khánh N**, sinh năm: 1994; (vắng mặt)

Địa chỉ: **khu phố P, phường T, tỉnh Đồng Tháp.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông **Trần Lý B** trình bày:*

Vào ngày 12/8/2022 ông **B** có cho chị **N** vay số tiền 400.000.000 đồng qua chuyển khoản Ngân hàng. Cụ thể là chuyển từ tài khoản của ông **B** số: 74410000032476 tại **Ngân hàng Thương mại cổ phần V chi nhánh S (B1)**, đến tài khoản của chị **N** số: 71010001165323 tại **Ngân hàng Thương mại cổ phần V chi nhánh T**, theo các ủy nhiệm chi ngày 29/5/2017 chuyển 150.000.000 đồng, ngày 20/6/2017 chuyển 100.000.000 đồng, ngày 23/6/2017 chuyển 150.000.000 đồng. Thời gian vay tiền thỏa thuận trong vòng 3 tháng sẽ trả lại vốn. Sau khi vay tiền chị

N có trả lại cho ông **B** được 210.000.000 đồng thì ngưng không trả nữa. Do quyền lợi bị xâm phạm nên ông **B** yêu cầu bị đơn chi **N** trả cho ông số tiền 190.000.000 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn chi **Nguyễn Lê Khánh N** vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Tháp tại phiên tòa như sau:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại **phường T** nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Tháp.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn để tranh chấp tiền nợ vay. Căn cứ vào Điều 463 Bộ luật Dân sự nên quan hệ pháp luật là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông **B** có đơn xin vắng mặt; Bị đơn chi **N** vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[4]. Về nội dung vụ án:

Ông **B** yêu cầu bị đơn chi **N** trả cho ông số tiền 190.000.000 đồng. Bị đơn chi **N** vắng mặt không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông **B**.

Hội đồng xét xử nhận thấy giao dịch vay tiền giữa các bên đương sự trong vụ án là có thật, thể hiện qua giấy báo nợ các ngày 29/5/2017, 20/6/2017 và 23/6/2017, các ủy nhiệm chi ngày 29/5/2017 chuyển 150.000.000 đồng, ngày 20/6/2017 chuyển 100.000.000 đồng, ngày 23/6/2017 chuyển 150.000.000 đồng mà nguyên đơn đã cung cấp. Trong các tài liệu trên thể hiện việc chuyển tiền từ tài khoản của ông **B** số: 74410000032476 tại **Ngân hàng Thương mại cổ phần V chi nhánh S (B1)**, đến tài khoản của chi **N** số: 71010001165323 tại **Ngân hàng Thương mại cổ phần V chi nhánh T (B1)**. Thời gian vay tiền thỏa thuận trong vòng 3 tháng sẽ trả lại vốn. Sau khi vay tiền thì chi **N** có trả lại cho ông **B** được 210.000.000 đồng thì ngưng không trả nữa, hiện tại còn nợ lại ông **B** 190.000.000 đồng.

Bị đơn chi **N** đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nhưng chi vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản đối gì đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông **B**. Theo quy

định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tài liệu, tình tiết, văn bản mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Như vậy chị **N** đã thừa nhận còn nợ và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông **B**.

Xét thấy số tiền trên chị **N** nợ đã lâu, chị **N** đã không trả tiền cho ông **B** đúng quy định, đã vi phạm thỏa thuận giữa các bên, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản theo Điều 466 Bộ luật Dân sự. Ông **B** đã nhiều lần yêu cầu chị **N** trả vốn nhưng đến nay bị đơn vẫn chưa thực hiện. Việc bị đơn cố tình vắng mặt là cố tình kéo dài thời gian trả nợ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông **B**. Do bị đơn là người có lỗi, cho nên ông **B** yêu cầu trả hết số tiền 190.000.000 đồng là có cơ sở.

Do ông **B** không yêu cầu tính lãi suất nên không xem xét.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông **B**.

[5]. Về án phí: Chị **N** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6]. Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Trần Lý B**.

Buộc chị **Nguyễn Lê Khánh N** có nghĩa vụ trả cho ông **B** tổng cộng 190.000.000 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

- Chị **Nguyễn Lê Khánh N** phải chịu 9.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- **H** lại cho ông **Trần Lý B** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.750.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006235 ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- THADS tỉnh ĐT;
- VKSND KV1 - ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

ĐÃ KÝ

Nguyễn Văn Thừa

